

Số: **17** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **21** tháng **01** năm **2021**

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Châu Thành TEST và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 03/01/2021.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Châu Thành TEST,
Mã số thuế: 1201636647
Địa chỉ: Số 78/5 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Tên phòng thí nghiệm: Phòng Kiểm định và Thí nghiệm vật liệu xây dựng
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 7/1 khu phố 2, phường 10, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 830**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Châu Thành TEST;
- Sở XD Tiền Giang;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VU TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD LAS-XD 830

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 17 /GCN-BXD, ngày 24 tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:2003
	Xác định cường độ chịu nén và uốn	TCVN 6016:2015
	Độ ổn định thể tích Le chatelier; Thời gian đông kết; Độ dẻo tiêu chuẩn.	TCVN 6017:2015
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG NẶNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:1993
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993
	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 9338:2012
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định độ mài mòn bê tông	TCVN 3114:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm nước bê tông	TCVN 3116:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:1993
	Xác định mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
	Xác định PH của bê tông và vữa	TCVN 9339:2012
3	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn; XĐ độ hút nước của mẫu vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121:2003
4	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần hạt và mô đun độ lớn; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; XĐ hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu lớn và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; XĐ cường độ và độ hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn; XĐ độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa trong đá dăm (sỏi); Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng Mica; Xác định hàm lượng clorua.	TCVN 7572:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
5	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Thử kéo bu lông - đai ốc	TCVN 1916:1995
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm; xác định thành phần hạt; xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; xác định độ chảy nhựa; xác định độ góc cạnh của cát; xác định hệ số độ lu lèn; xác định độ rỗng dư; xác định độ rỗng cốt liệu; xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; xác định độ ổn định của bê tông nhựa.	TCVN 8860:11
7	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
	Xác định chỉ số độ kim lún - Thông tư 27/2014/TT-BGTVT	TCVN 7495:2005
8	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Thành phần hạt; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số hao nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58 : 1984
9	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 22 TCN 333-06
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-2006
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166 TCVN 9438:2012
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Xác định hệ số thấm	TCVN 8723:2012
	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012
	Xác định các đặc trưng co ngót	TCVN 8720:2012
	Xác định các đặc trưng lún ướt	TCVN 8722:2012
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 8727:2012
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ TRONG PHÒNG	
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ bền cắt; Xác định độ bền nén một trục	TCVN 10321:2012
11	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm bằng phương pháp dao đai	22 TCN 02:1971 TCVN 8730:2012
	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346:2006 TCVN 8730:2012
	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Xác định mô đun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	Đo điện trở hệ thống chống sét, hệ thống điện	TCVN 9385:2012
	Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:09
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
14	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	K/tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng, độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
15	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM, VỎ BỌC BẮC THẨM, MÀNG CHỐNG THẨM, LƯỚI ĐỊA	
	Cường độ kéo giật, độ giãn dài của vải địa kỹ thuật và bắc thẩm, lực xé rách, khả năng chống xuyên (CBR), lực kháng xuyên thùng thanh, áp lực kháng bụi, kích thước lỗ biểu kiến bằng phương pháp sàng khô, độ thấm xuyên, độ nhỏ bằng phương pháp con sợi	TCVN 8871:2011 TCVN 8485:2010 TCVN 8487:2010 ASTM D4491/D1907-07
	Độ dày danh định	TCVN 8220:2009
	Khối lượng trên một đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009
	Cường độ chịu kéo của mỗi nối	TCVN 9138:2012
	Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:2010
	Xác định sức chọc thủng bằng phương pháp rơi côn	TCVN 8484:2010

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
	Xác định kích thước lỗ lọc bằng phép thử sàng ướt	TCVN 8486:2010
	Lưới địa – Xác định cường độ chịu kéo theo phương dọc, phương ngang, độ giãn dài danh nghĩa theo phương dọc, độ giãn dài danh nghĩa theo phương ngang, cường độ chịu kéo tại 2% độ giãn dài, cường độ chịu kéo tại 5% độ giãn dài, Trọng lượng đơn vị, kích thước mắt lưới, tuổi thọ trong môi trường pH	EN ISO 10319 EN ISO 9864 EN 13249-2015
16	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4650:12
	Xác định vẩn dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506:12
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4650:12
	Xác định độ pH	TCVN 6492:11
	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:78
	Xác định hàm lượng Canxi, Magie	TCVN 6296:2000
	Xác định hàm lượng Natri và Kali	TCVN 6193-3:2000

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

DÙNG

✓